

Bản án số:32/2019/DS-ST

Ngày 09-8- 2019

V/v: *Kiến đòi tài sản cho mượn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Hà Thị Vinh

2. Ông Lê Hồng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-DS, ngày 22/01/2019 về việc: kiện đòi tài sản cho mượn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS, ngày 05/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Phước T1**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Chè 8, xã L, T1 phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Văn T2, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Chè 8, xã L, T1 phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Kim O**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 8, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1962

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Chè 8, xã L, T1 phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(Anh T1, ông T2, bà L có mặt, chị O vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải anh Trần Phước T1 trình bày:

Anh có quan hệ với ông T2 là bố con, đối với cô O anh biết qua bố anh, anh không liên quan đến giao dịch chuyển nhượng nhà đất với cô O, do bố anh

với cô O giao dịch mua bán như nào anh không được biết, bố anh có nói với anh do cô O không có khả năng về tài chính nên đã nhận chuyển nhượng lại tài sản với cô O, nay bố anh cũng chuyển nhượng lại cho anh, anh đồng ý, theo hợp đồng là tặng cho giữa ông T2, bà L với anh, nhưng thực tế anh trả cho bố anh số tiền là 450.000.000đ để bố anh tắt toán tài khoản với ngân hàng, sau khi ký hợp đồng với bố anh đến ngày 17/9/2018 anh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, khi mua bán nhà đất tại xóm 8, xã T, anh có biết nhà đất hiện lúc đó do bố anh cho chị O ở nhờ, sau khi giao dịch xong, do anh có nhu cầu sử dụng nên anh có gặp chị O bảo dọn nhà trả lại cho anh nhưng không thấy chị O trả nhà cho anh, nên anh có trao đổi với ông T2 là bố anh đòi lại nhà mà bố anh cho cô O mượn nhưng cô O không trả, vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu cô O trả lại nhà đất tại xóm 8, xã T do bố anh cho cô O mượn để trả cho anh, ngoài ra cô O có thiện trí mua lại anh đồng ý bán lại cho cô O với giá 800.000.000đ, cô O hẹn ngày 19/3/2019 cô O trả lời anh, anh đồng ý sau ngày 19/3/2019 cô O không trả lời anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu cô O trả lại nhà cho anh, anh không yêu cầu bồi thường khoản tiền gì khác.

*Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ông Trần Văn T2 là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông là bố anh T1, ông quen biết cô O qua nghề nghiệp buôn bán. Ông là người đại diện cho chủ sở hữu tài sản của anh Trần Phước T1, vào năm 2015 do cô O gặp khó khăn về tài chính nên có nhờ ông đứng tên vay ngân hàng số tiền vay là 350.000.000đ sau thời gian vay đến năm 2017 do cô O không đủ năng lực trả nợ ngân hàng để nợ quá hạn ảnh hưởng đến uy tín của người vay, nên ông có đặt vấn đề với cô O bán cho ông diện tích nhà đất đã thế chấp tổng cộng trị giá nhà đất là 450.000.000đ, ông trực tiếp giao dịch trả tiền vào ngân hàng, sau khi tắt toán tại ngân hàng thì hai bên thống nhất tự nguyện làm thủ tục sang tên theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh với cô O vào ngày 21/3/2017, sau khi chuyển nhượng xong do cô O trong tình trạng khó khăn nên vẫn để cô O ở lại nhà và nếu có khả năng thì ông có ưu tiên nhượng lại tài sản cho cô O nhưng từ đó cô O không có khả năng và sau khi hết hạn mượn nhà cô O cũng không trả nhà và ông cũng tạo điều kiện cho cô O hoặc gia đình cô O mua lại nhưng cũng không T1, do ông phải vay mượn kinh tế khó khăn nên con ông là anh Trần Phước T1 đã chuyển tiền cho ông để trang trải ngân hàng và đã mua lại nhà mà ông nhận chuyển nhượng của cô O, giữa ông với anh T1 đã thực hiện hợp đồng tặng cho vào ngày 21/8/2018 hiện nay anh Trần Phước T1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do quá trình trước đây ông có cho cô O mượn nhà thời hạn mượn nhà hai bên thoả thuận hẹn đến ngày 14/8/2018 cô O trả nhà cho ông, sau khi hết hạn cô O không tự nguyện trả nhà, ông đã yêu cầu nhiều lần nhưng cô O không trả, nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc cô O phải có trách nhiệm trả lại nhà và đất cô O đã mượn của ông để anh Trần Phước T1 là chủ sở hữu hợp pháp sử dụng, ông không yêu cầu cô O phải bồi thường thiệt hại gì.

*Tại bản tự khai và biên bản hoà giải chị Nguyễn Kim O trình bày:

Chị có mối quan hệ với anh T2 là quen biết và gia đình cũng quen nhau nhiều năm, vào năm 2015 do gia đình gặp khó khăn về tài chính do chồng chị phải đi cải tạo, nên năm 2015 chị có nhờ anh T2 đứng tên vay tiền ngân hàng và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị (sau khi được chồng chị tặng cho chị) số tiền vay ngân hàng là 300.000.000đ, khi nhận tiền chị nhận tiền và trả lãi hàng tháng, đến năm 2017 chị không có khả năng đáo hạn ngân hàng, anh T2 là người trả tiền trả ngân hàng và là người phải chịu trách nhiệm, nên giữa chị với anh T2 có thỏa thuận bán lại tài sản đã thế chấp cho anh T2, sau khi hai bên thỏa thuận và làm thủ tục theo quy định của pháp luật thì anh T2 vay thêm số tiền tổng cộng là 350.000.000đ số tiền này do chị sử dụng, do anh T2 giao dịch và chuyển lại tiền cho chị, chị đồng ý và đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phòng công chứng Mai Lan vào ngày 21/3/2017, sau khi chuyển nhượng mẹ con chị vẫn ở tại nhà đó và chị có viết giấy mượn nhà, từ khi chị ở nhà mượn chị không sửa chữa, nâng cấp hay phá hủy công trình gì tại đó, vẫn giữ nguyên hiện trạng như khi giao dịch chuyển nhượng, việc chị ở nhờ nhà anh T2 có viết giấy mượn nhà nhưng giữa chị với anh T2 có thỏa thuận bằng miệng khi nào chồng chị về anh T2 chuyển lại giấy tờ và nhà đất cho chị, đến năm 2018 anh T2 lên nhà chị đòi lại nhà gồm có vợ con anh T2 và người mua nhà bảo với chị bán nhà, chị có nói nếu anh bán sao anh không nói cho chị, bởi chị với anh T2 thỏa thuận khi chồng chị về trả án anh T2 trả lại nhà đất cho chị và chị trả tiền cho anh T2, thỏa thuận đó chỉ hai bên nói với nhau bằng miệng không có ai chứng kiến, giấy tờ mua bán giữa chị với anh T2 theo trong hợp đồng là 160.000.000đ, nên khi anh T2 đòi nhà chị có nói với anh em nhà chị và anh T2 nói nếu trước lại nhà với giá 900.000.000đ chị không đồng ý, thì anh T2 có xuống với giá là 630.000.000đ chị cũng không đồng ý, nay anh T1 là chủ sở hữu nhà đề nghị chị trả lại nhà cho anh T1 chị có ý kiến sau ngày 19/3/2019 giữa hai bên thỏa thuận anh T1 đồng ý bán lại cho chị với giá sau khi được hai bên thỏa thuận T1, còn nếu không thỏa thuận được chị nhất trí trả lại cho anh T1 nhà đất tại xóm 8, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, chị có ý kiến sau khi trả lại nhà chị đề nghị những gì là tài sản của chị tại ngôi nhà đó chị sẽ lấy đi những tài sản là đồ dùng đồ vật của chị, chị chỉ nhất trí trả lại nhà đất (công trình xây dựng trên đất).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày tại biên bản lấy lời khai:

Bà có mối quan hệ với ông Trần Văn T2 là vợ ông T2, anh Trần Phước T1 là con trai bà, còn chị O bà quen biết, vào ngày 21/3/2017 sau khi chồng bà cùng với cô O thỏa thuận việc mua bán nhà đất và đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa hai bên, do chồng bà làm việc và thỏa thuận với bên mua về giá cả nên bà cũng không nắm được, sau khi hai bên tự nguyện ký kết hợp đồng chuyển nhượng và sau đó vợ chồng bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên bà cùng chồng bà, nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn cần tiền sử dụng, nên vợ chồng bà thống nhất thỏa thuận chuyển nhượng lại cho con trai bà là anh Trần Phước T1 toàn bộ diện tích nhà đất mà vợ chồng bà đã nhận chuyển nhượng của

chị O, trong quá trình vợ chồng bà đã mua xong nhà đất của chị O thì chị O có đặt vấn đề với vợ chồng bà mượn nhà ở tạm, bà và ông T2 đồng ý, chị O đã viết giấy mượn nhà ở tạm hẹn đến ngày 14/8/2018 chị O sẽ tự nguyện dọn đồ và trả nhà cho vợ chồng bà. Nhưng đến hẹn chị O không tự nguyện trả nhà cho vợ chồng bà, mặc dù vợ chồng bà đã nhiều lần đến yêu cầu chị O thực hiện như cam kết trong giấy mượn nhà nhưng chị O không thực hiện, vợ chồng bà cũng đã làm đơn đến địa phương và công an xã giải quyết nhưng không T1, do vậy để bảo đảm quyền lợi của chủ sở hữu hiện tại là anh Trần Phước T1 nên anh T1 đã khởi kiện yêu cầu cô O phải có trách nhiệm trả lại tài sản đã mượn của vợ chồng bà cho anh T1 tiếp tục quản lý sử dụng, bà nhất trí yêu cầu khởi kiện của anh T1, bà không có yêu cầu gì.

Tại phiên toà, các đương sự có mặt tại phiên toà giữ nguyên ý kiến đã trình bày, anh Trần Phước T1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Nguyễn Kim O vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Chị Nguyễn Kim O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Kim O có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xóm 8, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Trần Phước T1 có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết kiện đòi tài sản cho mượn đối với chị Nguyễn Kim O. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 26, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Tại phiên toà, bị đơn chị Nguyễn Kim O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, chị Nguyễn Kim O vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 227 và điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nội dung vụ án: Vào ngày 21/3/2017 ông Trần Văn T2 có nhận chuyển nhượng của chị Nguyễn Kim O quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 018899 do UBND huyện Yên Sơn cấp ngày 28/11/2013 mang tên Nguyễn Lê Anh và Nguyễn Kim O và đã được thay đổi cơ sở pháp lý ngày 15/01/2015 (do ngày 09/01/2015 anh Nguyễn Lê Anh và chị Nguyễn Kim O lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo đó anh Nguyễn Lê Anh tặng cho chị Nguyễn Kim O $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong khối tài sản chung với chị O là thửa đất số 445, tờ bản đồ số 24, tại xóm 8, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và tài sản trên đất) hợp đồng tặng cho được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên xác định diện tích đất và tài sản trên đất là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Kim O, đến ngày 28/3/2017 được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Sơn xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Văn T2, CMND số 070470152, địa chỉ, tại thôn Chè 8, xã L, T1 phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, sau khi chuyển nhượng xong ông T2 vẫn để cho chị O ở lại nhà có viết giấy mượn nhà ở tạm với nội dung “*tên tôi là Nguyễn Kim O tôi có chuyển quyền sử dụng đất và nhà ở cho anh Trần Văn T2 nhưng nay do điều kiện tôi chưa thuê được chỗ ở, tôi xin mượn lại nhà ở để ở tạm, tôi hẹn đến ngày 14/8/2018, tôi sẽ tự nguyện dọn đồ và trả nhà cho anh T2, nếu sai tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật, người viết giấy Nguyễn Kim O*” sau khi chuyển nhượng xong do chị O trong tình trạng khó khăn nên ông T2 vẫn để cho chị O ở lại nhà và nếu có khả năng thì ông ưu tiên chuyển nhượng lại cho chị O, do ông T2 phải vay mượn kinh tế khó khăn nên con ông là anh Trần Phước T1 đã chuyển tiền cho ông thực tế là 450.000.000đ để trang trải ngân hàng nên đã mua lại nhà mà ông T2 nhận chuyển nhượng của chị O, giữa ông với anh T1 đã thực hiện hợp đồng tặng cho vào ngày 21/8/2018, hiện nay anh Trần Phước T1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CM150438, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/9/2018, mang tên ông Trần Phước T1, sinh năm 1989, địa chỉ thường trú: thôn Chè 8, xã L, T1 phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, sau khi giao dịch xong, anh T1 có biết việc ông T2 lúc đó cho chị O mượn nhà ở nhờ, do anh T1 có nhu cầu sử dụng nên anh T1 có gặp chị O để bảo dọn nhà trả lại nhà cho anh T1, nhưng chị O không hợp tác nên anh T1 đã trao đổi với ông T2 để đòi lại nhà và tạo điều kiện cho phía chị O cũng như gia đình chị O có nhu cầu nhận chuyển nhượng thì ông T2 và anh T1 đều tạo điều kiện. Bút lục số 48, lời trình bày của chị O thể hiện: Nay anh T1 là chủ sở hữu nhà đề nghị chị trả lại nhà cho anh T1 chị có ý kiến sau ngày 19/3/2019 giữa hai bên thoả thuận anh T1 đồng ý bán lại cho chị với giá sau khi được hai bên thoả thuận T1, còn nếu không thoả thuận được chị nhất trí trả lại cho anh T1 nhà đất tại xóm 8, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, chị có ý kiến sau khi trả lại nhà chị đề nghị những gì là tài sản của chị tại ngôi nhà đó chị sẽ lấy đi những tài sản là đồ dùng đồ vật của chị, chị chỉ nhất trí trả lại nhà đất (công trình xây dựng trên đất), đối với việc chị O cho rằng

giữa chị và ông T2 có thoả thuận bằng miệng sau khi chồng chị là anh Nguyễn Lê Anh chấp hành án xong ông T2 sẽ trả lại tài sản đã chuyển nhượng, chị O sẽ thanh toán tiền cho ông T2 vay hộ tại ngân hàng nhưng chị O không đưa ra được chứng cứ, chứng minh có sự thoả thuận giữa chị với ông T2 như nội dung chị trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án tiến hành hoà giải nhưng không T1, toà án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp vào ngày 08/5/2019 thể hiện phần diện tích đất, xác định hiện trạng đất và các tứ cạnh không thay đổi, đối với tài sản gắn liền với đất (vật kiến trúc) gồm có: 01 ngôi nhà xây 03 tầng, móng trụ, tường xây gạch 220mm, mái bê tông cốt thép, không chống nóng. Chiều rộng 05m, chiều sâu 20m. Công trình phụ trợ xây gạch, mái lợp pluximăng, nền láng xi măng. Chiều rộng 2,5 m, chiều sâu 12m. Bán mái, khung chịu lực làm bằng sắt, mái lợp tôn, nền láng xi măng. Chiều rộng 6 m, chiều sâu 5m. Toàn bộ tài sản là vật kiến trúc được xây dựng trên thửa đất số 445, tờ bản đồ số 24, tại xóm 8, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CM150438, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/9/2018, mang tên ông Trần Phước T1, sinh năm 1989, địa chỉ thường trú: thôn Chè 8, xã L, T1 phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Cụ thể có các hướng tiếp giáp như sau:

Hướng Đông giáp hộ gia đình bà Nguyễn Thị Liên.

Hướng Tây giáp hộ gia đình ông Nguyễn Trung Hậu

Hướng Nam giáp hộ gia đình ông Nguyễn T1 Dung và hộ chị Nguyễn Thị Thu.

Hướng Bắc giáp đường bê tông liên thôn.

Tổng diện tích là $199,2m^2$.

Xét lời trình bày của các bên đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ là hoàn toàn phù hợp với toàn bộ hồ sơ sao chụp theo hồ sơ lưu tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Sơn đối với thửa đất số 445, tờ bản đồ số 24, diện tích $199,2m^2$ tại xóm 8, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang cũng như việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản gắn liền trên đất.

Như vậy, có cơ sở cho rằng, trên thực tế ông Trần Văn T2 có nhận chuyển nhượng nhà đất từ chị Nguyễn Kim O và đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sau đó ông Trần Văn T2 và bà Trần Thị L chuyển lại cho anh Trần Phước T1 bằng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, giao dịch dân sự đó đều được đăng ký và xác lập đúng quy định của pháp luật. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đến thời điểm tranh chấp thuộc quyền sử dụng của anh Trần Phước T1, nên anh T1 khởi kiện yêu cầu chị O trả lại đất và nhà ở là có căn cứ chấp nhận.

Quá trình giải quyết các đương sự đều xác nhận tài sản cho mượn không có thay đổi gì so với thời điểm cho mượn và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 39, điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 điều 228, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Phước T1 (người đại diện theo uỷ quyền là ông Trần Văn T2)

Xử: Buộc chị Nguyễn Kim O trả lại tài sản cho anh Trần Phước T1 diện tích 199,2m², thửa số 445, tờ bản đồ số 24, tại xóm 8, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CM150438, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/9/2018, mang tên ông Trần Phước T1, sinh năm 1989, địa chỉ thường trú: thôn Chè 8, xã L, T1 phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp hộ gia đình bà Nguyễn Thị Liên.

Hướng Tây giáp hộ gia đình ông Nguyễn Trung Hậu

Hướng Nam giáp hộ gia đình ông Nguyễn T1 Dung và hộ chị Nguyễn Thị Thu

Hướng Bắc giáp đường bê tông liên thôn.

Khi án có hiệu lực pháp luật anh Trần Phước T1 có đơn yêu cầu Thi hành án, chị Nguyễn Kim O phải di dời các vật dụng, tài sản trong nhà để giao trả toàn bộ diện tích nhà, đất cho anh Trần Phước T1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim O phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Phước T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Trần Phước T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001403, ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Trần Phước T1, ông Trần Văn T2, bà Trần Thị L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Kim O được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã T (để biết)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà